TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-ST.
Ngày: 03-3-2023.
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đinh Ngọc Dình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 332/2022/TLST-DS, ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Văn M, sinh năm 1976, địa chỉ: Số nhà 220/8, ấp B, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An- Chủ hộ kinh doanh Đại lý A.Tám M.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970, địa chỉ: Số nhà 1/6, ấp H, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (Giấy ủy quyền ngày 07 tháng 12 năm 2022). (có mặt)

Bị đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1955, địa chỉ: Số nhà 269/8, ấp Bình Thới 2, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1975, địa chỉ: Số nhà 220/8, ấp Bình Thới 2, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị N: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa, sinh năm 1970, địa chỉ: Số nhà 1/6, ấp Hồi Xuân, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (Giấy ủy quyền ngày 07 tháng 12 năm 2022). (có mặt)

2. Bà Huỳnh Thị Loan, sinh năm 1956, địa chỉ: Số nhà 269/8, ấp Bình Thới 2, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Trương Văn M trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim Hoa trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Từ ngày 12 tháng 02 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021, ông M và bà N có bán thức ăn chăn nuôi tôm cho ông T và bà Loan, hai bên thỏa thuận là ông T và bà Loan có nghĩa vụ thanh toán tiền thức ăn khi thu hoạch tôm. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không lập hợp đồng bằng văn bản. Ông M và bà N giao thức ăn cho ông T thì ông T ký nhận vào sổ của ông M và bà N, cuối vụ tôm thì ông M và bà N tính sổ, ông T thanh toán tiền cho ông M và bà N. Qua nhiều lần mua bán, ông T và bà Loan còn nợ ông M số tiền là 862.321.000 đồng, hai bên đã chốt nợ vào ngày 11 tháng 01 năm 2022. Ông M và bà N nhiều lần yêu cầu ông T và bà Loan trả nợ, nhưng ông T và bà Loan không trả.

Nay ông M và bà N yêu cầu ông T và bà Loan trả số tiền nợ mua bán là 862.321.000 đồng, yêu cầu trả một lần, trong thời gian ngắn, không yêu cầu trả tiền lãi.

Không có việc ông M và bà N cắt, không giao thức ăn giữa vụ tôm như ông T và bà Loan trình bày.

Bị đơn là ông Hồ Văn T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông T có mua thức ăn chăn nuôi tôm của ông M và bà N từ năm 2016 để chăn nuôi tôm, hai bên có thỏa thuận miệng là bao cung cấp thức ăn cho đến cuối vụ tôm. Năm 2020, ông M và bà N thấy ông T nuôi tôm bị thua lỗ nhiều nên nữa chừng cắt, không giao thức ăn mà không báo trước, trong đó có 03 ao tôm ông T nuôi được gần 02 tháng, ông T không mua được thức ăn ở nơi khác nên tôm bị chết, ông T bị lỗ nặng, không có tiền trả cho ông M. Ông T có ký nhận nợ với ông M, số tiền là 862.321.000 đồng. Số tiền nợ 862.321.000 đồng là nợ của nhiều vụ tôm. Nay ông T đề nghị ông M giảm nợ cho ông T với số tiền là 362.321.000 đồng, vì có một phần thiệt hại do việc ông M và bà N cắt thức ăn. Ông T đề nghị được trả số tiền 500.000.000 đồng, trả nhiều lần, không xác định được số tiền sẽ trả, do ông T không còn tài sản, không có thu nhập.

Việc ông M và bà N nửa chừng cắt thức ăn chỉ có ông T với ông M và bà N biết, ông T không có chứng cứ chứng minh. Các ao tôm của ông T bị chết, ông T bị lỗ nặng thì gia đình ông T và nhiều người biết, ông T không có chứng cứ để chứng minh thiệt hại, không có chứng cứ xác định nguyên nhân tôm bị chết.

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị N trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Bà N đồng ý với trình bày và yêu cầu của ông M.

Bà Huỳnh Thị Loan trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Bà Loan đồng ý với trình bày và yêu cầu của ông T.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa trình bày: Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 288, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn và bà Huỳnh Thị Loan trả cho nguyên đơn số tiền mua bán còn nợ là 862.321.000 đồng. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 14/2022/QĐ-BPKCTT, ngày 29 tháng 12 năm 2022, để đảm bảo việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn, tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Ông Trương Văn M yêu cầu ông Hồ Văn T và bà Huỳnh Thị Loan trả tiền mua bán thức ăn chăn nuôi còn nợ là 862.321.000 đồng, ông Trương Văn M cung cấp được chứng cứ là giấy nhận nợ có chữ ký tên của ông Hồ Văn T. Ông Hồ Văn T thừa nhận có nợ ông Trương Văn M tiền mua thức ăn chăn nuôi tôm là 862.321.000 đồng (tám trăm sáu mươi hai triệu ba trăm hai mươi một nghìn đồng), ông T xác nhận là ông T có ký tên nhận nợ với ông M. Ông T chỉ đồng ý trả cho ông M số tiền là 500.000.000 đồng, trả nhiều lần, không xác định được số tiền sẽ trả, do ông T không còn tài sản, không có thu nhập. Ông T trình bày là ông T nuôi tôm bị thua lỗ nhiều do ông M nữa chừng cắt, không giao thức ăn mà không báo trước cho ông T, trong đó có 03 ao tôm ông T nuôi được gần 02 tháng, ông T không mua được thức ăn ở nơi khác nên tôm bị chết, ông T bị lỗ nặng nhưng ông T không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận giữa các bên, ông M- Chủ hộ kinh doanh Đại lý A.Tám M yêu cầu ông T và bà Loan (vợ ông T) trả số tiền nợ mua bán là 862.321.000 đồng (tám trăm sáu mươi hai triệu ba trăm hai mươi một nghìn đồng) là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 288, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận. Ông T và bà Loan còn phải chịu tiền lãi nếu như chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền nợ mua bán còn nợ.

[3] Ngày 29 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ", tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 14/2022/QĐ-BPKCTT. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên cần tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo việc thi hành án.

[4] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời với số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Ông T và bà Loan phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ông M đã nộp tạm ứng số tiền này, nên ông T và bà Loan có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên chấp nhận.

[6] Ông M - Chủ hộ kinh doanh Đại lý A.Tám M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông T và bà Loan trên 60 tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 288, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 12, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trương Văn M- Chủ hộ kinh doanh Đại lý A.Tám M về việc yêu cầu thanh toán nợ mua bán tài sản, buộc ông Hồ Văn T và bà Huỳnh Thị Loan có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trương Văn M- Chủ hộ kinh doanh Đại lý A.Tám M số tiền nợ mua bán là 862.321.000 đồng (tám trăm sáu mươi hai triệu ba trăm hai mươi một nghìn đồng).

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 14/2022/QĐ-BPKCTT, ngày 29 tháng 12 năm 2022, để đảm bảo việc thi hành án.

Ông Hồ Văn T và bà Huỳnh Thị Loan có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trương Văn M- Chủ hộ kinh doanh Đại lý A.Tám M chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền nợ mua bán chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Trương Văn M- Chủ hộ kinh doanh Đại lý A.Tám M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Trương Văn M- Chủ hộ kinh doanh Đại lý A.Tám M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.934.000 đồng (mười tám triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006511 ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Hồ Văn T và bà Huỳnh Thị Loan.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
-Tòa án tỉnh;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
-Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng